

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	040001	Nguyễn Đỗ Nhật	An	23/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	3.80	4.00	13.30	
2	040002	Nguyễn Thúy	An	13/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	8.00	8.75	25.75	
3	040003	Phạm Thúy	An	27/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	7.25	22.45	
4	040004	Trần Gia	An	23/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	8.25	19.50	
5	040005	Trần Nữ Yên	An	27/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	3.75	12.55	
6	040006	Trương Thị Mỹ	An	06/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	8.50	21.70	
7	040007	Nguyễn Võ Duy	Ấn	05/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	6.40	8.00	22.40	
8	040008	Hồ Ngọc Hoàng	Anh	03/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	4.80	8.25	20.30	
9	040009	Hỷ Tú	Anh	05/07/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	5.40	6.75	19.90	
10	040010	Nguyễn Minh	Anh	22/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	7.20	7.75	21.45	
11	040011	Nguyễn Ngọc Bích	Anh	08/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	4.60	7.25	19.60	
12	040012	Nguyễn Thị Kim	Anh	08/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	1.25	2.20	4.00	7.45	
13	040013	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	5.40	6.00	18.15	
14	040014	Phạm Thị Hồng	Anh	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.60	8.75	21.10	
15	040015	Phù Thị Phương	Anh	20/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	7.25	18.70	
16	040016	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	29/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	9.00	23.85	
17	040017	Bùi Thị Kim	Ánh	11/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	2.50	5.60	0.75	8.85	
18	040018	Nguyễn Ngọc	Ánh	04/07/2010	Nữ	Kinh	Thọ Xuân, Thanh Hóa	0	0	8.00	4.60	8.50	21.10	
19	040019	Ngô Trần Khánh	Bằng	10/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	6.20	5.25	15.45	
20	040020	Thái Văn	Bằng	13/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.50	1.60	0.25	5.35	
21	040021	Hoàng Kim	Bảo	30/08/2010	Nam	Cơ Ho	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	3.80	2.00	12.30	
22	040022	Lăng Gia	Bảo	04/11/2010	Nam	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	2.40	0.75	8.15	
23	040023	Nguyễn Gia	Bảo	20/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	6.25	13.90	
24	040024	Nguyễn Hoài	Bảo	10/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.80	4.00	11.55	
25	040025	Nguyễn Hoàng Ngọc	Bảo	08/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	1.60	6.50	15.10	
26	040026	Nguyễn Lương Gia	Bảo	30/01/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	1.60	3.75	12.35	
27	040027	Nguyễn Quốc	Bảo	25/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	6.60	6.25	18.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	040028	Nguyễn Thái	Bảo	03/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	5.40	8.25	19.90	
29	040029	Nguyễn Trọng	Bảo	22/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	2.20	2.50	8.45	
30	040030	Phạm Huỳnh Gia	Bảo	12/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	4.20	8.50	18.20	
31	040031	Trần Gia	Bảo	13/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
32	040032	Trương Gia	Bảo	17/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	7.50	20.25	
33	040033	Huỳnh Thị	Bình	29/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	3.80	8.00	18.55	
34	040034	Đỗ Thị Viên Gia	Bội	25/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	6.50	15.20	
35	040035	Nguyễn Thị Kim	Chi	24/07/2009	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	5.42	15.42	
36	040036	Nguyễn Thị Kim	Chi	27/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	7.25	16.45	
37	040037	Phạm Chí	Công	05/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	8.25	19.45	
38	040038	Sỳ Giao	Coón	22/07/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	4.20	6.50	17.70	
39	040039	Lồ Thị	Cúc	02/01/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
40	040040	Giáp Kim	Cường	07/09/2010	Nam	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.00	3.40	8.00	18.40	
41	040041	Phạm Mạnh	Cường	16/11/2010	Nam	Kinh	Bảo Lộc, Lâm đồng	0	0	6.00	6.40	9.00	21.40	
42	040042	Trần Mạnh	Cường	18/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	8.00	18.95	
43	040043	Hoàng Gia	Đại	14/02/2010	Nam	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.00	3.20	7.50	18.70	
44	040044	Nguyễn Thị Kiều	Dân	07/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	8.25	17.95	
45	040045	Phạm Uyên	Đan	31/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	8.00	24.80	
46	040046	Biền Minh	Đăng	29/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	5.75	14.15	
47	040047	Nguyễn Hải	Đăng	28/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	7.50	21.00	
48	040048	Trần Anh	Đạo	11/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	7.75	16.45	
49	040049	Huỳnh Thành	Đạt	25/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	1.25	7.45	
50	040050	Lâm Thế	Đạt	09/04/2010	Nam	Nùng	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.00	5.60	6.25	19.85	
51	040051	Lê Đình	Đạt	19/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	1.00	4.75	10.25	
52	040052	Lê Văn	Đạt	20/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	8.25	19.50	
53	040053	Nguyễn Hồ Quốc	Đạt	28/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	2.40	4.25	10.90	
54	040054	Nguyễn Ngọc	Đạt	08/06/2008	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	8.00	18.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	040055	Nguyễn Quang	Đạt	20/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	6.25	15.15	
56	040056	Nguyễn Thành	Đạt	07/01/2010	Nam	Châu ro	Xuân Lộc, Đồng Nai	1	0	6.50	6.40	7.00	20.90	
57	040057	Nguyễn Tiến	Đạt	22/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	7.00	15.20	
58	040058	Trần Hữu	Đạt	30/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.80	8.00	17.80	
59	040059	Trần Quốc	Đạt	28/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	7.00	14.95	
60	040060	Trịnh Tiến	Đạt	14/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	1.60	6.75	13.85	
61	040061	Văn Thanh	Đạt	23/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	4.50	12.10	
62	040062	Ịp Kay	Dậu	31/01/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.00	4.00	6.25	18.25	
63	040063	Dương Thị Trúc	Diễm	06/10/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	2.20	3.75	12.20	
64	040064	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	01/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
65	040065	Võ Thanh	Điễn	23/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	3.80	7.50	16.30	
66	040066	Đặng Hoàng	Diệp	12/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	0.25	6.45	
67	040067	Nguyễn Bảo Ngọc	Diệp	26/09/2009	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	3.00	5.00	14.00	
68	040068	Nguyễn Ngọc	Diệu	03/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
69	040069	Nguyễn Xuân	Định	11/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	8.25	19.75	
70	040070	Bùi Thị Mỹ	Dịu	10/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	2.60	7.50	17.35	
71	040071	Liêu Thu	Dón	19/06/2009	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	2.80	0.50	8.55	
72	040072	Mang	Duận	08/04/2010	Nam	Cơ Ho	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
73	040073	Bùi Minh	Đức	03/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	6.75	19.70	
74	040074	Bùi Thị Mỹ	Dung	10/10/2010	Nữ	Mường	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	2.80	5.00	15.80	
75	040075	Hoàng Lý Thùy	Dương	01/12/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	3.20	4.50	13.95	
76	040076	Nguyễn Hoài	Dương	28/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	8.50	20.40	
77	040077	Nguyễn Thị Thùy	Dương	01/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	2.75	1.40	4.00	8.15	
78	040078	Phan Thị Thùy	Dương	20/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	7.25	19.25	
79	040079	Biền Hoàng	Duy	19/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	4.20	4.75	14.45	
80	040080	Nguyễn Anh	Duy	01/11/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	7.50	15.90	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
81	040081	Phạm Quốc	Duy	29/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	2.25	2.20	5.25	9.70	
82	040082	Trần Anh	Duy	03/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	3.20	8.25	15.45	
83	040083	Võ Nhất	Duy	25/03/2010	Nam	Kinh	Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	5.00	3.60	6.75	15.35	
84	040084	Nguyễn Đỗ Kỳ	Duyên	03/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	5.40	8.25	20.40	
85	040085	Nguyễn Thị Minh	Duyên	16/03/2010	Nữ	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	2.75	11.90	
86	040086	Tạ Nguyễn Kỳ	Duyên	18/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	7.40	8.50	21.90	
87	040087	Trương Linh	Giang	24/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	6.75	17.70	
88	040088	Trương Nguyễn Trường	Giang	27/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	7.75	19.55	
89	040089	Võ Thị Kiều	Giang	24/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	6.50	15.95	
90	040090	Hồ Thị Ngọc	Hà	25/01/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	4.50	13.50	
91	040091	Phan Thị Nhật	Hạ	13/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.75	7.80	8.50	25.05	
92	040092	Nguyễn Chiêu	Hải	15/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	0.50	2.00	0.50	3.00	
93	040093	Võ Lộc Thiện	Hải	25/09/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	7.25	13.25	
94	040094	Cao Bảo	Hân	26/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	1.80	8.00	16.30	
95	040095	Lê Ngọc	Hân	16/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	2.60	8.25	18.10	
96	040096	Nguyễn Gia	Hân	01/10/2009	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	3.00	6.25	16.00	
97	040097	Nguyễn Huỳnh Bảo	Hân	12/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	1.40	5.75	12.15	
98	040098	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	20/05/2010	Nữ	Kinh	Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	0	0	V	V	V	V	
99	040099	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	22/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.20	7.00	14.45	
100	040100	Trần Thái Ngọc	Hân	05/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.20	7.50	21.70	
101	040101	Loan Thị Thanh	Hằng	03/04/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	5.20	7.00	19.20	
102	040102	Nguyễn Thị Thu	Hằng	13/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	3.20	5.00	12.70	
103	040103	Nguyễn Trần Hồng	Hạnh	26/02/2010	Nữ	Kinh	Lâm Đồng	0	0	8.25	7.40	8.50	24.15	
104	040104	Phan Mạnh	Hào	22/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	4.00	7.00	16.75	
105	040105	Trần Nhật	Hào	25/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	6.75	16.85	
106	040106	La Phước	Hiền	28/12/2009	Nam	Kinh	Hồng Ngự, Đồng Tháp	0	0	4.50	3.20	5.75	13.45	
107	040107	Nguyễn Phan Diệu	Hiền	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.20	8.00	21.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
108	040108	Nguyễn Thị Bích	Hiền	02/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	2.80	1.75	8.30	
109	040109	Võ Thị Mai	Hiền	19/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận.	0	0	7.75	4.80	7.75	20.30	
110	040110	Đặng Minh	Hiếu	09/06/2010	Nam	Nùng	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.75	3.40	5.00	16.15	
111	040111	Lê Đình	Hiếu	14/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	7.75	16.90	
112	040112	Nguyễn Huỳnh Gia	Hiếu	15/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	7.25	18.45	
113	040113	Nguyễn Thanh	Hiếu	16/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	4.00	7.75	17.50	
114	040114	Nguyễn Trung	Hiếu	13/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	8.75	19.90	
115	040115	Phạm Ngọc	Hiếu	07/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	8.25	19.00	
116	040116	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	12/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	5.50	13.35	
117	040117	Nguyễn Thị Trúc	Hoà	02/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	7.00	8.75	23.75	
118	040118	Châu Quốc	Hòa	11/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.00	7.75	22.00	
119	040119	Phạm Trần Thanh	Hòa	09/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	5.40	8.75	20.15	
120	040120	Võ Đức	Hòa	07/12/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	2.40	1.25	7.40	
121	040121	Chu Trần Đình	Hoàng	27/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	3.40	8.25	16.40	
122	040122	Huỳnh Ngọc	Hoàng	21/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	1.75	7.50	
123	040123	Nguyễn	Hoàng	16/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	4.00	2.20	3.25	10.45	
124	040124	Nguyễn Phi	Hoàng	02/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	1.40	0.25	4.65	
125	040125	Nguyễn Thị Thu	Hồng	21/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.25	3.00	7.00	13.25	
126	040126	Phạm Thị Minh	Hồng	04/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	5.75	16.45	
127	040127	Nguyễn Thị Bích	Huệ	18/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	5.00	12.40	
128	040128	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	7.50	15.55	
129	040129	Đặng Bá	Hùng	04/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	6.40	8.25	21.90	
130	040130	Nguyễn Mạnh	Hùng	03/04/2010	Nam	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	0	0	7.25	4.20	8.50	19.95	
131	040131	Phan Ngọc	Hùng	19/06/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận.	1	0	3.00	1.80	2.50	8.30	
132	040132	Hồ Hoàng	Hưng	27/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.75	4.80	8.00	21.55	
133	040133	Lê Vũ Khánh	Hưng	13/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.40	7.50	22.15	
134	040134	Nguyễn Duy	Hưng	19/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
135	040135	Nguyễn Trung	Hưng	13/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	2.80	3.50	10.30	
136	040136	Trần Ngọc	Hưng	26/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	3.20	6.00	17.45	
137	040137	Huỳnh Thị Thanh	Hương	25/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	2.60	6.50	17.10	
138	040138	Phạm Quỳnh	Hương	25/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	7.75	23.40	
139	040139	Vy Ngọc Quỳnh	Hương	14/06/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	3.40	7.25	18.15	
140	040140	Chí Quang	Hữu	05/07/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.25	2.00	2.75	8.00	
141	040141	Lô Thắng	Hữu	25/07/2009	Nam	Tày	Định Quán, Đồng Nai	1	0	4.00	2.00	1.25	8.25	
142	040142	Bùi Hoàng Gia	Huy	04/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	3.80	6.50	15.05	
143	040143	Đoàn Gia	Huy	20/09/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	1.60	2.00	8.35	
144	040144	Hà Phát	Huy	30/05/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	3.40	7.75	18.15	
145	040145	Huỳnh Gia	Huy	24/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.00	6.75	15.00	
146	040146	Huỳnh Khải	Huy	25/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	7.50	17.45	
147	040147	Lê Hoàng Gia	Huy	06/09/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.80	5.75	12.80	
148	040148	Lê Nhật	Huy	28/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	1.60	2.50	8.60	
149	040149	Lê Quốc	Huy	30/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	1.20	4.25	11.45	
150	040150	Lương Ngọc	Huy	25/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.20	3.25	9.45	
151	040151	Ngô Tấn	Huy	14/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.25	1.60	1.50	6.35	
152	040152	Nguyễn Lương Gia	Huy	30/01/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	2.00	3.25	11.75	
153	040153	Nguyễn Nhật	Huy	23/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	2.60	2.50	11.35	
154	040154	Nguyễn Tiến	Huy	05/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	1.80	5.75	14.05	
155	040155	Nguyễn Tuấn	Huy	08/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	5.60	6.50	18.85	
156	040156	Nguyễn Võ Gia	Huy	12/11/2010	Nam	Kinh	Biên Hoà, Đồng Nai	0	0	7.00	5.00	6.75	18.75	
157	040157	Nguyễn Xuân	Huy	18/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.50	1.00	1.50	6.00	
158	040158	Nông Đức	Huy	12/08/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	3.80	7.25	20.05	
159	040159	Phan Lê Gia	Huy	29/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
160	040160	Phan Trúc Lâm	Huy	25/03/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	3.20	4.75	15.45	
161	040161	Trần Gia	Huy	05/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	2.75	11.15	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
162	040162	Trần Minh	Huy	28/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	8.75	19.85	
163	040163	Vương Chấn	Huy	04/08/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	3.40	1.00	9.40	
164	040164	Vy Đỗ Hoàng	Huy	17/07/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	1.60	7.50	16.85	
165	040165	Nguyễn Hoàng Bảo	Huyền	23/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	4.75	15.85	
166	040166	Võ Ngọc	Huyền	05/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.40	9.00	25.40	
167	040167	Đình Thị Thu	Huyền	22/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	3.20	4.25	11.45	
168	040168	Ngô Thị Mỹ	Huyền	06/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	5.50	14.50	
169	040169	Vì Lâm	Huỳnh	15/08/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	3.20	6.00	14.70	
170	040170	Huỳnh Quốc	Kha	17/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	1.50	3.00	1.75	6.25	
171	040171	Ngô Ngọc Minh	Kha	20/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	1.60	5.50	12.10	
172	040172	Nguyễn Trọng	Kha	30/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	1.25	7.45	
173	040173	Phan Trọng	Khải	24/09/2010	Nam	Kinh	Biên Hoà, Đồng Nai	0	0	5.00	4.60	6.25	15.85	
174	040174	Biên Duy	Khang	12/09/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	6.00	5.25	18.00	
175	040175	Chu Vĩnh	Khang	15/01/2010	Nam	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.00	3.40	5.75	15.15	
176	040176	Huỳnh Duy	Khang	08/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	3.60	5.00	12.60	
177	040177	Huỳnh Lê Trọng	Khang	25/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	4.60	7.75	18.60	
178	040178	Lê Bảo	Khang	12/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	7.25	22.80	
179	040179	Lê Hoàng Khánh	Khang	08/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.40	5.75	13.65	
180	040180	Lê Tuấn	Khang	23/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	4.80	7.25	15.55	
181	040181	Nguyễn Duy	Khang	03/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	8.50	17.70	
182	040182	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	09/12/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	3.20	2.00	10.20	
183	040183	Nguyễn Ngọc Bảo	Khang	06/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	5.80	8.25	19.55	
184	040184	Phạm Gia	Khang	14/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	1.80	3.25	8.80	
185	040185	Phạm Lương Gia	Khang	06/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	3.40	7.00	14.40	
186	040186	Quách Thanh	Khang	03/12/2009	Nam	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	2.92	2.60	5.50	12.02	
187	040187	Thổ Minh	Khang	15/09/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	0.50	2.60	0.25	4.35	
188	040188	Trần Ngọc Dương	Khang	20/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	7.25	17.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
189	040189	Đào Danh	Khánh	08/11/2010	Nam	Kinh	Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	7.00	3.00	7.50	17.50	
190	040190	Lồ Minh	Khánh	10/03/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	3.40	2.25	13.65	
191	040191	Nguyễn Văn	Khánh	13/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.80	7.00	18.55	
192	040192	Phạm Duy	Khánh	29/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	7.50	20.15	
193	040193	Phạm Thị Kim	Khánh	02/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	1	0	7.25	8.00	7.50	23.75	
194	040194	Nguyễn Hữu	Khiêm	03/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	9.50	23.40	
195	040195	Phạm Duy	Khiêm	29/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.40	7.50	21.15	
196	040196	Phạm Gia	Khiêm	21/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	4.80	3.75	12.80	
197	040197	Phạm Lê Gia	Khiêm	28/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	5.80	3.75	14.05	
198	040198	Nguyễn Hồ Quốc	Khoa	10/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.50	5.00	5.75	16.25	
199	040199	Phạm Minh	Khoa	02/11/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	1.25	2.00	4.00	7.25	
200	040200	Trần Minh	Khoa	14/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.00	9.00	24.75	
201	040201	Lục Đăng	Khôi	05/04/2010	Nam	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.50	5.60	5.25	18.35	
202	040202	Nguyễn Đình Anh	Khôi	18/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	6.80	6.25	18.55	
203	040203	Nguyễn Hoàng Anh	Khôi	09/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	6.20	5.25	14.45	
204	040204	Quách Minh	Khôi	13/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	2.80	3.00	12.05	
205	040205	Thông Lê Duy	Khương	03/05/2010	Nam	Nùng	Rạch Giá, Kiên Giang	1	0	6.50	6.80	3.50	17.80	
206	040206	Đỗ Tuấn	Kiệt	19/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	6.25	17.75	
207	040207	Đoàn Quốc	Kiệt	12/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	4.25	11.85	
208	040208	Hoàng Tuấn	Kiệt	18/09/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	1.80	1.75	8.55	
209	040209	Lê Quang	Kiệt	28/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.67	7.00	7.75	22.42	
210	040210	Ngô Quốc	Kiệt	19/08/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	1.75	2.60	2.75	7.10	
211	040211	Nguyễn Anh	Kiệt	06/02/2010	Nam	Kinh	Mỏ Cày Nam, Bến Tre	0	0	8.00	4.00	8.50	20.50	
212	040212	Nguyễn Quốc	Kiệt	06/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	3.50	14.00	
213	040213	Nguyễn Tuấn	Kiệt	20/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
214	040214	Vòng Chí	Kiệt	20/06/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	2.00	1.00	8.00	
215	040215	Vũ Văn	Kiệt	26/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	4.25	12.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
216	040216	Trần Ngọc Thiên	Kiều	18/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	6.75	19.55	
217	040217	Biền Nguyên Hoàng	Kim	01/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	7.50	20.90	
218	040218	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	10/12/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	1.80	2.25	10.05	
219	040219	Dẫn Hình Mỹ	Kín	03/12/2010	Nữ	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	2.80	3.00	13.30	
220	040220	Hín Nàm	Kính	25/10/2010	Nữ	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
221	040221	Hồ Ngọc	Kính	29/11/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	1.00	8.85	
222	040222	Nguyễn Vòng Thái	Lai	17/12/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
223	040223	Nguyễn Lê Tường	Lam	04/08/2010	Nữ	Kinh	Long Hồ, Vĩnh Long	0	0	4.50	2.80	4.50	11.80	
224	040224	Thái Hạ	Lam	16/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	6.20	6.75	18.70	
225	040225	Nguyễn Ngọc	Lâm	25/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	5.25	14.95	
226	040226	Trần Văn	Lâm	19/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	8.25	17.00	
227	040227	Trương Bảo	Lâm	31/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	1.50	1.60	0.50	3.60	
228	040228	Trần Đoàn	Lân	30/10/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.25	3.60	6.00	11.85	
229	040229	Lam Thế Gia	Lệ	05/05/2010	Nữ	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	4.60	2.75	15.35	
230	040230	Liêu Thị Mỹ	Lệ	27/04/2010	Nữ	Hoa	Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	1	0	V	V	V	V	
231	040231	Ninh Thị Kim	Liên	27/05/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	2.60	3.25	13.60	
232	040232	Chường Nhục	Lìn	02/09/2010	Nữ	Hán	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.75	2.60	0.00	5.35	
233	040233	Đỗ Thị Trúc	Linh	06/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận.	0	0	6.50	3.80	6.75	17.05	
234	040234	Dường Mỹ	Linh	08/01/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.50	3.80	8.25	21.55	
235	040235	Dương Thị Mỹ	Linh	23/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	5.75	15.95	
236	040236	Huỳnh Ngọc Phương	Linh	06/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	6.50	15.15	
237	040237	Lê Thị Phương	Linh	11/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
238	040238	Nghiêu Thị Phương	Linh	27/08/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.75	4.20	6.75	19.70	
239	040239	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	19/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	2.00	3.00	9.25	
240	040240	Nguyễn Trần Gia	Linh	20/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	7.50	18.75	
241	040241	Quy Thị Ái	Linh	21/11/2010	Nữ	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.25	2.60	3.50	13.35	
242	040242	Tạ Nguyễn Thảo	Linh	15/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	1.80	7.50	16.55	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
243	040243	Trần Phương	Linh	29/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
244	040244	Trịnh Vũ Diệu	Linh	07/08/2010	Nữ	Kinh	ĐăK Mil, Đăk Nông	0	0	8.00	8.80	8.00	24.80	
245	040245	Nguyễn Ngọc	Lợi	14/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	1.75	1.80	0.75	4.30	
246	040246	Hồ Phi	Long	10/10/2009	Nam	Hoa	Trà Vinh, Trà Vinh	1	0	5.00	1.40	4.25	11.65	
247	040247	Lê Nguyễn Phi	Long	14/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	2.50	1.60	3.50	7.60	
248	040248	Nguyễn Chí	Luân	11/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.00	1.80	5.00	9.80	
249	040249	Lê Nguyễn Kim	Ly	20/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	4.00	3.75	13.50	
250	040250	Nguyễn Mai Kha	Ly	09/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	5.75	13.70	
251	040251	Nguyễn Thị Mỹ	Ly	20/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	4.25	12.70	
252	040252	Trần Thị Thanh	Ly	19/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.25	3.00	6.25	12.50	
253	040253	Đoàn Thiên	Lý	17/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	8.00	18.60	
254	040254	Phạm Thị Xuân	Mai	16/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	6.25	14.15	
255	040255	Mai Trí	Mẫn	04/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	7.25	16.90	
256	040256	Hà Yến	Mi	29/09/2009	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
257	040257	Hà Duy	Minh	26/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	8.60	8.75	25.35	
258	040258	Trần Như	Minh	28/08/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	2.00	3.25	11.25	
259	040259	Đặng Thị Thảo	My	13/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.20	3.25	10.70	
260	040260	Lê Nguyễn Hên	My	17/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	3.00	7.00	13.75	
261	040261	Lê Phan Yến	My	30/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	2.00	3.60	4.50	10.10	
262	040262	Nguyễn Khánh	My	25/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.00	8.50	23.00	
263	040263	Nguyễn Lê Ngọc	My	31/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	4.75	12.55	
264	040264	Nguyễn Thị Trà	My	08/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	1.00	6.25	12.25	
265	040265	Phạm Nguyễn Hoàng	My	22/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	7.00	21.20	
266	040266	Phạm Thị Thảo	My	14/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	7.00	15.05	
267	040267	Phan Võ Thảo	My	10/05/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh	0	0	6.75	3.00	7.00	16.75	
268	040268	Quách Thị Trà	My	16/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	3.00	3.25	14.00	
269	040269	Trần Nguyễn Thị Mỹ	My	28/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	7.75	20.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
270	040270	Trần Uyển	My	17/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	6.50	16.45	
271	040271	Nguyễn Ngọc	Mỹ	09/05/2009	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	8.00	17.65	
272	040272	Cao Thành	Nam	16/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.00	8.40	8.25	25.65	
273	040273	Nguyễn Hoài	Nam	25/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.50	4.20	8.50	21.20	
274	040274	Mang	Năng	01/08/2010	Nam	Rắc Lay	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
275	040275	Dường Sáng Kim	Ngân	25/03/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	5.40	7.00	21.40	
276	040276	Hồ Thanh	Ngân	16/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.60	8.25	26.10	
277	040277	Nguyễn Kim Thu	Ngân	15/10/2010	Nữ	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.25	2.60	6.50	16.35	
278	040278	Nguyễn Phạm Tuyết	Ngân	29/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.60	0.50	7.10	
279	040279	Trương Đặng Kim	Ngân	11/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	5.00	16.90	
280	040280	Trương Hoàng	Ngân	29/08/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.50	2.80	8.25	20.55	
281	040281	Đỗ Xuân	Nghi	12/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	1.60	7.00	16.60	
282	040282	Phu Vạn Thiên	Nghi	29/11/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.50	2.80	6.75	18.05	
283	040283	Huỳnh Minh	Nghĩa	20/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	6.75	16.40	
284	040284	Phạm Hoàng Trung	Nghĩa	12/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	7.50	17.55	
285	040285	Trần Trung	Nghĩa	14/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	8.50	20.50	
286	040286	Dương Khánh	Ngọc	03/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	5.50	14.50	
287	040287	Lê Thị Hồng	Ngọc	12/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.75	6.60	9.00	24.35	
288	040288	Lê Thị Thanh	Ngọc	17/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	3.60	6.50	15.60	
289	040289	Liu Kim	Ngọc	29/12/2010	Nữ	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	5.80	8.00	22.80	
290	040290	Lý Thị Thu	Ngọc	13/07/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	3.80	4.75	16.55	
291	040291	Ngô Khánh	Ngọc	14/01/2009	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	2.40	4.00	10.65	
292	040292	Nguyễn Hồng Khánh	Ngọc	07/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	6.60	8.00	23.60	
293	040293	Nguyễn Lê Như	Ngọc	06/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	8.50	19.70	
294	040294	Nguyễn Thanh Bảo	Ngọc	01/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	5.75	17.35	
295	040295	Nguyễn Thanh Bảo	Ngọc	30/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.00	7.00	16.75	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
296	040296	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	23/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Thuận Bình	0	0	5.75	3.80	6.00	15.55	
297	040297	Phan Khánh	Ngọc	24/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	5.60	7.00	20.35	
298	040298	Trần Khánh	Ngọc	04/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	8.50	20.10	
299	040299	Trần Thị Hồng	Ngọc	02/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	7.20	7.50	22.95	
300	040300	Bế Chu	Nguyên	22/05/2010	Nam	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.25	3.20	7.00	16.45	
301	040301	Huỳnh Gia	Nguyên	16/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	3.40	7.25	18.65	
302	040302	Lý Trường	Nguyên	28/12/2009	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
303	040303	Nguyễn Anh	Nguyên	29/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	5.80	7.00	19.05	
304	040304	Nguyễn Khoa	Nguyên	08/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình , Bình Thuận.	0	0	7.75	5.60	8.75	22.10	
305	040305	Nguyễn Phúc	Nguyên	24/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.00	7.50	24.00	
306	040306	Nguyễn Thảo	Nguyên	27/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	5.20	6.75	18.20	
307	040307	Trần Kỳ	Nguyên	13/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	2.25	3.20	2.25	7.70	
308	040308	Trần Thảo	Nguyên	09/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	8.00	19.20	
309	040309	Trình Hà Thảo	Nguyên	26/12/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	7.60	8.00	21.60	
310	040310	Cao Thế	Nguyễn	18/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	8.00	19.25	
311	040311	Trần Trí	Nguyễn	16/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	6.25	15.65	
312	040312	Nguyễn Hoàng Như	Nguyệt	29/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	4.20	3.75	10.95	
313	040313	Phạm Thị Hồng	Nhã	21/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.75	8.80	8.50	26.05	
314	040314	Nguyễn Phúc Đạo	Nhân	05/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	5.80	8.00	20.30	
315	040315	Quy Ái	Nhân	27/09/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình thuận	1	0	7.50	6.20	7.50	22.20	
316	040316	Trần	Nhân	09/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	7.75	16.90	
317	040317	Huỳnh Minh	Nhật	08/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	1.80	6.25	15.05	
318	040318	Đồng Ngọc Trương Song	Nhi	29/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	8.00	20.75	
319	040319	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	20/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	6.50	17.00	
320	040320	Nguyễn Thái Xuân	Nhi	21/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	1.80	8.00	15.30	
321	040321	Trần Ngọc Thảo	Nhi	20/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	7.25	16.70	
322	040322	Tsần Đường	Nhi	16/09/2008	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.50	2.20	3.25	8.95	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
323	040323	Võ Thị Yến	Nhi	30/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.60	6.50	16.10	
324	040324	Đỗ Phương	Nhiên	02/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	9.20	8.50	26.20	
325	040325	Vấn Phú	Nhiên	26/05/2010	Nam	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	3.60	7.00	18.35	
326	040326	Đồng Ngọc Trương Song	Như	29/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	8.00	19.25	
327	040327	Huỳnh Quỳnh	Như	04/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	6.75	14.40	
328	040328	Nguyễn Ngọc Bảo	Như	15/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	7.00	15.45	
329	040329	Nguyễn Thị Ý	Như	20/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	3.00	12.05	
330	040330	Thông Nữ Ánh	Như	22/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	1.80	4.00	11.80	
331	040331	Trần Thị Quỳnh	Như	18/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	4.75	4.80	4.00	14.55	
332	040332	Đình Biền Bích	Nhung	03/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	5.00	13.95	
333	040333	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	15/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	4.50	14.00	
334	040334	Trương Thị Hồng	Nhung	08/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	6.00	16.30	
335	040335	Trần Hoàng Anh	Nhật	08/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	7.25	15.55	
336	040336	Trịnh Thị Kiều	Ni	11/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	2.60	6.00	15.85	
337	040337	Nguyễn Thị Kim Giàu	Niê	22/09/2010	Nữ	Ê-đê	Krông Bông, Đắk Lắk	1	0	6.25	1.80	4.25	13.30	
338	040338	Đình An	Ny	02/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	7.50	16.30	
339	040339	Nguyễn Nhật Châu	Pha	20/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.80	7.00	16.80	
340	040340	Huỳnh Phan Tiến	Phát	29/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	5.00	8.75	21.00	
341	040341	Lâm Vũ Quốc	Phát	13/04/2010	Nam	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	2.80	6.25	17.05	
342	040342	Phan Đức	Phát	09/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	1.20	3.50	10.45	
343	040343	Sỳ Công	Phát	06/04/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	5.00	5.25	16.25	
344	040344	Trần Huỳnh Tiến	Phát	24/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	9.00	22.85	
345	040345	Trương Ngọc	Phát	06/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	8.00	17.40	
346	040346	Hoàng Trương Thái	Phi	29/08/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	2.60	3.50	12.10	
347	040347	Nguyễn Hoàng	Phi	17/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	8.00	18.95	
348	040348	Trương Thanh	Phi	21/04/2010	Nam	Nùng	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.50	5.20	8.50	21.20	
349	040349	Vòng Sau	Phi	30/08/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.60	6.25	15.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
350	040350	Bùi Văn	Phong	18/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	6.50	14.85	
351	040351	Đàm Nhất	Phong	03/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	5.25	13.85	
352	040352	Dương Á	Phong	14/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.80	6.75	20.55	
353	040353	Lê Duy	Phong	02/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.60	5.25	14.10	
354	040354	Nguyễn Mai Khánh	Phong	04/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.20	5.00	14.45	
355	040355	Phan Đình	Phong	07/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	1.40	2.00	6.40	
356	040356	Vy Thế	Phong	18/05/2010	Nam	Tày	Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	1	0	6.00	4.20	6.75	17.95	
357	040357	Bùi Quốc	Phú	31/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	7.75	20.65	
358	040358	Huỳnh Nguyên	Phú	11/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	8.00	18.45	
359	040359	Lâm Thanh	Phú	12/05/2008	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
360	040360	Lường Nhật	Phú	26/10/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.75	9.60	9.00	27.35	
361	040361	Tiền Ngọc	Phú	22/06/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.00	1.60	1.00	4.60	
362	040362	Huỳnh Ngọc	Phúc	26/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	6.25	15.80	
363	040363	Lê Trọng	Phúc	17/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.60	3.75	11.60	
364	040364	Mã Mai Tiến	Phúc	03/11/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	2.40	5.50	13.40	
365	040365	Nguyễn Thành	Phúc	18/12/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	1.75	2.60	2.50	6.85	
366	040366	Nguyễn Trường	Phúc	25/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	6.50	16.85	
367	040367	Nguyễn Văn	Phúc	09/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.00	2.00	2.00	7.00	
368	040368	Trần Hữu	Phúc	12/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	6.75	14.90	
369	040369	Liêu Kim	Phụng	24/09/2009	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	2.00	6.75	16.25	
370	040370	Trần Lý Tiểu	Phụng	01/01/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.50	2.40	V	V	
371	040371	Bùi Ngọc Khánh	Phương	06/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	7.00	16.40	
372	040372	Đặng Thị Chúc	Phương	14/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	1.40	5.25	11.15	
373	040373	Nguyễn Ánh	Phương	05/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	6.75	17.85	
374	040374	Nguyễn Thị	Phương	14/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
375	040375	Nguyễn Trúc	Phương	28/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	8.00	18.40	
376	040376	Phan Phúc	Phương	21/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	4.75	13.25	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
377	040377	Đỗ Minh	Quân	16/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	7.40	8.50	22.65	
378	040378	Dương Hoàng Minh	Quân	18/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	4.80	4.75	13.55	
379	040379	Nguyễn Trần Anh	Quân	26/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	6.75	16.05	
380	040380	Phạm Anh	Quân	29/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	5.75	15.25	
381	040381	Phạm Xuân	Quý	19/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
382	040382	Phan Ngọc Kim	Quý	12/10/2010	Nữ	Kinh	Phú Quý, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	6.50	15.70	
383	040383	Võ Thành Phú	Quý	04/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.80	6.75	14.80	
384	040384	Hoàng Kim	Quyên	19/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	4.20	6.75	15.70	
385	040385	Hoàng Thị Kim	Quyên	06/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	5.00	12.75	
386	040386	Nguyễn Thanh	Quyên	28/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	7.25	17.45	
387	040387	Phạm Thị Trang	Quyên	06/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	3.00	11.60	
388	040388	Tăng Hoàng	Quyên	17/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	7.25	18.40	
389	040389	Trần Ngọc Bích	Quyên	14/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	7.50	16.20	
390	040390	Lai Tông	Quyên	05/04/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	2.20	5.25	12.95	
391	040391	Lê Hồ Diễm	Quỳnh	20/09/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	4.00	7.50	19.75	
392	040392	Nguyễn Thanh	Sang	23/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	6.80	8.50	23.30	
393	040393	Tạ Thanh	Sang	12/03/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.50	1.60	0.50	5.60	
394	040394	Tsần Phúc	Sênh	05/09/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	2.20	5.75	12.95	
395	040395	Kim Thanh	Sướng	31/05/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
396	040396	Bùi Hữu	Tài	23/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	7.25	17.40	
397	040397	Trần Văn	Tài	29/09/2010	Nam	Kinh	Vĩnh Ninh, Thừa Thiên Huế	0	0	5.00	4.60	5.25	14.85	
398	040398	Nguyễn Trí	Tâm	25/01/2010	Nam	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	5.00	6.20	6.00	17.20	
399	040399	Nguyễn Văn	Tâm	19/05/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	2.80	4.50	11.55	
400	040400	Phạm Phương	Tâm	12/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.80	8.00	19.55	
401	040401	Dẫn Hình Bảo	Tân	09/03/2009	Nam	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	3.80	4.00	13.80	
402	040402	Phạm Duy	Tân	09/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	7.00	18.65	
403	040403	Trần Văn	Thái	05/10/2010	Nam	Kinh	Bù Đăng, Bình Phước	1	0	7.50	10.00	5.75	24.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
404	040404	Huỳnh Dương Ngọc	Thắm	18/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	5.60	7.25	19.10	
405	040405	Trần Ngọc Bảo	Thắm	16/06/2010	Nữ	Kinh	Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu	0	0	3.00	2.80	3.75	9.55	
406	040406	Hoàng Văn	Thắng	23/04/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	5.20	6.50	19.20	
407	040407	Lê Hữu	Thắng	24/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.20	7.25	21.20	
408	040408	Ngô Trần Việt	Thắng	01/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.00	7.50	20.00	
409	040409	Lê Thị Ngọc	Thanh	28/12/2010	Nữ	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.75	7.20	8.75	24.70	
410	040410	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	04/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.50	2.00	2.25	7.75	
411	040411	Lộc Đạt	Thành	08/11/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	3.00	3.25	12.25	
412	040412	Lục Trần	Thành	17/04/2010	Nam	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.00	5.00	6.75	17.75	
413	040413	TSần Quang	Thành	19/09/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	1.25	3.80	1.25	7.30	
414	040414	Huỳnh Hiếu	Thảo	01/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	6.75	15.80	
415	040415	Lê Đình	Thảo	02/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	2.40	7.25	13.15	
416	040416	Chung Thành	Thiên	26/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	0.60	4.50	9.10	
417	040417	Đỗ Bảo	Thiên	23/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.60	8.75	21.85	
418	040418	Huỳnh Anh	Thiện	14/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	3.60	6.50	15.85	
419	040419	Lê Hữu	Thiện	31/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.25	3.20	6.00	12.45	
420	040420	Huỳnh Quang	Thịnh	07/09/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	3.80	8.50	19.80	
421	040421	Đình Ngọc Bảo	Thư	01/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	7.25	20.20	
422	040422	Đỗ Trần Minh	Thư	08/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	5.00	12.70	
423	040423	Giáp Khả Ái	Thư	02/08/2010	Nữ	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.75	1.80	2.75	11.30	
424	040424	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	24/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	7.25	15.80	
425	040425	Lê Anh	Thư	19/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	5.00	12.70	
426	040426	Lý Đoàn Nhân	Thư	23/01/2010	Nữ	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.75	7.40	8.00	24.15	
427	040427	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	02/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	5.60	6.25	18.60	
428	040428	Tạ Nữ Trinh	Thư	24/05/2010	Nữ	Chăm	Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	1	0	5.50	2.60	3.75	12.85	
429	040429	Trần Anh	Thư	27/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	6.25	15.60	
430	040430	Trần Thị Anh	Thư	30/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	5.00	13.05	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
431	040431	Võ Huỳnh	Thư	16/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.60	8.25	25.85	
432	040432	Đặng Nguyễn Minh	Thuận	20/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	8.00	15.85	
433	040433	Huỳnh Vũ	Thuật	29/06/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.60	4.00	13.60	
434	040434	Huỳnh Thị Thanh	Thương	07/11/2010	Nữ	Kinh	Sơn Hoà, Phú Yên	0	0	6.25	5.20	7.00	18.45	
435	040435	Nguyễn Thị Hồng	Thuy	16/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	5.40	6.25	18.65	
436	040436	Phạm Thanh	Thúy	05/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.00	7.00	16.75	
437	040437	Nguyễn Thu	Thùy	01/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.50	1.20	1.50	6.20	
438	040438	Đỗ Nguyễn Minh	Thy	05/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.58	5.20	5.25	15.03	
439	040439	Trần Ngọc Khánh	Thy	27/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	5.00	15.80	
440	040440	Đỗ Nguyễn Cẩm	Tiên	09/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	7.00	21.05	
441	040441	Đỗ Thị Thủy	Tiên	07/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	1.80	2.75	9.55	
442	040442	Hà Gia Cát	Tiên	20/11/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	6.40	4.00	16.15	
443	040443	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	27/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	5.60	6.75	19.60	
444	040444	Nguyễn Văn	Tiến	09/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	7.00	16.70	
445	040445	Phan Văn	Tiền	17/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	1.60	5.00	11.60	
446	040446	Thanh Thị	Tiền	07/12/2010	Nữ	Chăm	Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh	1	0	7.25	2.20	3.50	13.95	
447	040447	Đình Việt	Tin	17/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	3.80	6.25	14.80	
448	040448	Nguyễn Trọng	Tín	04/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	5.50	15.85	
449	040449	Phan	Tín	15/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	1.80	0.75	6.55	
450	040450	Trương Thành	Tín	01/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	6.00	15.15	
451	040451	Nguyễn	Tina	02/10/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	6.75	3.60	6.50	16.85	
452	040452	Nguyễn Đức	Toàn	22/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	8.25	18.60	
453	040453	Phan Văn	Toàn	17/03/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	3.80	4.25	15.05	
454	040454	Huỳnh Thị Thanh	Trà	04/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	1.40	4.25	10.40	
455	040455	Lê Nguyễn Kiều	Trâm	03/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.60	3.25	9.60	
456	040456	Lê Nhật Hạ	Trâm	24/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	2.00	7.75	17.00	
457	040457	Lê Thị Ngọc	Trâm	11/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	4.50	12.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
458	040458	Mang Thị Hoài	Trâm	22/06/2010	Nữ	Cơ Ho	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	3.20	0.75	9.95	
459	040459	Ngô Thị Ngọc	Trâm	19/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	1.80	0.50	6.80	
460	040460	Nguyễn Bảo	Trâm	27/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	2.00	4.75	13.50	
461	040461	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	03/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	5.50	16.45	
462	040462	Nguyễn Phương	Trâm	06/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	5.50	13.45	
463	040463	Nguyễn Thị Bích	Trâm	02/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	4.00	13.20	
464	040464	Nguyễn Thị Thuý	Trâm	23/06/2010	Nữ	Kinh	Phan thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	7.25	18.05	
465	040465	Nguyễn Trần Quỳnh	Trâm	02/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	4.40	6.75	17.40	
466	040466	Nông Thị Huỳnh	Trâm	12/04/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	3.20	6.75	15.95	
467	040467	Nguyễn Mộng	Trâm	07/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	3.60	7.00	18.60	
468	040468	Đặng Ngọc Bảo	Trân	18/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	2.60	6.25	16.60	
469	040469	Huỳnh Thị Bích	Trân	15/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	9.20	7.25	23.70	
470	040470	Huỳnh Tuyết	Trân	11/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	4.00	3.00	12.75	
471	040471	Lâm Ngọc Yến	Trân	30/06/2010	Nữ	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	2.80	4.75	14.30	
472	040472	Nguyễn Bảo	Trân	03/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	7.40	8.50	22.15	
473	040473	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	13/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	2.80	6.50	13.05	
474	040474	Nguyễn Lê Bảo	Trân	29/01/2010	Nữ	Kinh	Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	6.25	2.80	6.25	15.30	
475	040475	Trần Ngọc Bảo	Trân	28/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	4.25	2.40	4.50	11.15	
476	040476	Trần Thị Bảo	Trân	14/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	4.60	6.50	16.60	
477	040477	Hoàng Triệu Yến	Trang	23/11/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	2.40	5.00	14.65	
478	040478	Lưu Thị Thùy	Trang	05/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.60	7.50	20.85	
479	040479	Nguyễn Đài	Trang	16/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	3.00	11.50	
480	040480	Nguyễn Nhật Huyền	Trang	08/02/2010	Nữ	Kinh	Nha Trang, Khánh Hòa	0	0	5.75	2.60	6.50	14.85	
481	040481	Nguyễn Thị Thuý	Trang	23/06/2010	Nữ	Kinh	Phan thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	8.00	18.10	
482	040482	Nguyễn Thùy	Trang	26/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	8.25	18.35	
483	040483	Võ Vi Phương	Trang	10/04/2010	Nữ	Kinh	Nhơn Trạch, Đồng Nai	1	0	6.50	1.60	7.50	16.60	
484	040484	Vương Nguyễn Thùy	Trang	23/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	6.75	14.60	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
485	040485	Nguyễn Minh	Trí	16/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	3.20	4.00	11.70	
486	040486	Đỗ Tuấn	Triều	16/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	1.00	1.25	7.00	
487	040487	Nguyễn Minh	Triệu	05/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	4.40	4.50	13.90	
488	040488	Huỳnh Ngô Phương	Trinh	25/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.50	7.20	7.50	23.20	
489	040489	Ịp Kay Mỹ	Trinh	24/04/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	3.60	6.50	18.35	
490	040490	Lê Bá Khánh	Trình	10/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.80	9.00	23.05	
491	040491	Diệp Minh	Trọng	21/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	6.00	14.05	
492	040492	Phạm Văn	Trọng	21/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	7.50	16.05	
493	040493	Lê Thị Ngọc	Trúc	30/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	3.40	4.25	12.90	
494	040494	Lê Trần Thanh	Trúc	21/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.40	9.25	26.15	
495	040495	Nguyễn Khánh	Trúc	25/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	2.60	4.75	9.35	
496	040496	Nguyễn Lê Hồng	Trúc	10/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.40	7.25	23.15	
497	040497	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	11/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	2.00	4.25	10.75	
498	040498	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	26/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	5.50	13.55	
499	040499	Phạm Ngọc Thanh	Trúc	12/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	1.40	4.25	7.15	
500	040500	Trương Ngọc Diễm	Trúc	12/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.80	5.25	12.30	
501	040501	Trần Thanh	Trung	11/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	8.25	17.40	
502	040502	Lê Thiên	Trường	29/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.25	2.40	5.00	10.65	
503	040503	Lê Văn	Trường	30/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.40	7.50	17.65	
504	040504	Nguyễn Hoàng	Tú	18/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	2.20	0.50	7.45	
505	040505	Nguyễn Tấn	Tú	18/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.25	1.00	4.75	9.00	
506	040506	Nguyễn Thanh	Tú	15/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	7.50	17.85	
507	040507	Đặng Anh	Tuấn	18/04/2009	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.50	2.80	0.75	8.05	
508	040508	Đỗ Anh	Tuấn	25/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.25	4.00	4.00	11.25	
509	040509	Hồ Anh	Tuấn	06/02/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	1	0	5.00	2.60	5.42	14.02	
510	040510	Phan Đăng Anh	Tuấn	06/09/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	2.80	3.25	12.55	
511	040511	Nguyễn Thanh	Tùng	05/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	6.00	15.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
512	040512	Dương Thế	Tường	18/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	9.00	20.90	
513	040513	Phan Nhật	Tường	15/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	6.25	14.20	
514	040514	Vòng Thị Kim	Tuyển	13/12/2010	Nữ	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	3.20	3.75	12.95	
515	040515	Lê Bích	Tuyển	05/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	1.60	4.50	10.85	
516	040516	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyển	21/01/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	5.75	2.00	4.25	12.00	
517	040517	Trần Khởi	Uy	10/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	6.75	15.30	
518	040518	Nguyễn Phương	Uyên	18/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	3.50	12.80	
519	040519	Nguyễn Trinh Phương	Uyên	04/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	2.20	5.25	14.70	
520	040520	Trần Thị Lệ	Uyên	03/12/2010	Nữ	Kinh	Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	5.50	2.60	3.25	11.35	
521	040521	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	17/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	4.50	13.30	
522	040522	Phạm Thị Mỹ	Vân	29/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	3.50	12.30	
523	040523	Lai Chúng	Váy	18/07/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
524	040524	Phạm Thị Trúc	Vi	08/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	5.00	13.20	
525	040525	Tsần Đường	Vĩ	01/01/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.00	4.20	4.75	14.95	
526	040526	Lư Nguyễn Trúc	Viên	21/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	1.40	3.00	8.40	
527	040527	Phạm Thái	Việt	14/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.20	4.50	11.20	
528	040528	Tạ Quốc	Việt	10/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	3.00	8.75	
529	040529	Hà Phát	Vinh	07/11/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	1.80	0.75	7.80	
530	040530	Nguyễn Ngọc	Vinh	25/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	3.50	11.95	
531	040531	Trần Hải	Vinh	04/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	8.00	22.15	
532	040532	Võ Xuân	Vinh	03/03/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	6.25	14.10	
533	040533	Nguyễn Ngọc	Vũ	11/08/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	1.60	0.25	7.35	
534	040534	Tiêu Hoàng	Vũ	15/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	7.00	15.40	
535	040535	Trần Anh	Vũ	17/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	2.60	5.25	11.60	
536	040536	Đỗ Duy	Vương	27/02/2010	Nam	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	5.25	12.50	
537	040537	Bùi Thị Yến	Vy	10/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	1.80	4.50	11.80	
538	040538	Cửu Huỳnh Tường	Vy	20/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.60	6.50	16.10	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Số BD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
									Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
539	040539	Đỗ Tường Vy	10/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.00	3.80	7.00	18.80	
540	040540	Hồ Tường Vy	07/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	7.00	15.40	
541	040541	Hoàng Phương Vy	07/07/2010	Nữ	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.25	1.40	2.75	10.40	
542	040542	Nguyễn Bùi Mai Vy	19/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.80	7.00	16.80	
543	040543	Nguyễn Hà Vy	20/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	7.25	18.20	
544	040544	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	02/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	5.50	13.75	
545	040545	Nguyễn Phan Thảo Vy	10/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	7.00	21.70	
546	040546	Nguyễn Thị Thảo Vy	27/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	6.50	15.55	
547	040547	Võ Mai Gia Vy	05/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	7.50	17.50	
548	040548	Gịp Thị Thanh Xuân	24/01/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.75	4.80	8.75	23.30	
549	040549	Trần Quyền Xương	10/08/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	4.20	6.25	16.95	
550	040550	Lê Trần Ngọc Xuyên	24/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	1.75	2.00	6.25	10.00	
551	040551	Nguyễn Thị Như Ý	15/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	3.00	8.75	
552	040552	Phạm Trần Như Ý	26/04/2010	Nữ	Kinh	Vũng Liêm, Vĩnh Long	0	0	5.75	2.20	7.00	14.95	
553	040553	Triệu Như Ý	27/11/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	2.40	6.50	15.15	
554	040554	Nguyễn Thị Như Yên	18/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	3.40	7.00	17.65	
555	040555	Trần Thị Hoài Yên	15/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	2.20	6.00	12.70	
556	040556	Dương Dung Mỹ Yên	22/08/2010	Nữ	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.50	6.20	8.25	23.95	
557	040557	Nguyễn Ngọc Kim Yên	14/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	5.00	7.00	18.00	
558	040558	Trần Thị Ngọc Yên	08/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	8.25	18.55	

Danh sách này có **558** thí sinh.

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Thị Minh Khai

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch